

Số: 07/BC-PTCKH

Vĩnh Châu, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Thị xã Vĩnh Châu Quý I năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn công khai nhà nước đối với các cấp ngân sách; Theo đó tại Điều 12 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định “Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai hoặc giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư này”.

Căn cứ Công văn số 39/UBND-KT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu V/v giao đơn vị công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý (6 tháng, năm) theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC

Căn cứ Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu, năm 2023;

Căn cứ Quyết định 3167/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc giao dự toán thu sách nhà trên địa bàn – chi ngân sách địa phương, thị xã Vĩnh Châu năm 2023;

Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu báo cáo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu Quý I năm 2023, cụ thể đính kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu quý I năm 2023. *h*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Hồng Phương

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023



Kèm theo Báo cáo số 07/BC-PTCKH, ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu

I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu quý I năm 2023 là 19.622 triệu đồng, đạt 30,19% so với dự toán năm và bằng 131,86% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 5.371 triệu đồng, đạt 32,55% so với dự toán năm và bằng 122,35% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 4.244 triệu đồng, đạt 37,57% so với dự toán năm và bằng 155,46% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 4.015 triệu đồng, đạt 26,77% so với dự toán năm và bằng 104,18% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí 836 triệu đồng, đạt 33,44% so với dự toán năm và bằng 110,44% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất 4.250 triệu đồng, đạt 25% so với dự toán năm và bằng 321,48% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu khác ngân sách 906 triệu đồng, đạt 45,03% so với dự toán năm và bằng 49,56% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu quý I năm 2023 là 93.319 triệu đồng, đạt 15,77% so với dự toán năm và bằng 97,04% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư phát triển 5.475 triệu đồng, đạt 12,7% so với dự toán năm và bằng 29,06% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thường xuyên 83.218 triệu đồng, đạt 17,23% so với dự toán năm và bằng 116,41% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề 56.703 triệu đồng, đạt 16,98% so với dự toán năm và bằng 105,49% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Tổng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 4.626 triệu đồng, đạt 9,96% so với dự toán năm và bằng 233,52% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 95/CK-NSNN đính kèm)

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu quý I năm 2023./.

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023**

Kèm theo Báo cáo số 07 /BC-PTCKH ngày 05 tháng 4 năm 2023

của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	65.000	19.622	30,19%	31,91%
I	Thu cân đối NSNN	65.000	19.622	30,19%	131,86%
1	Thu nội địa	65.000	19.622	30,19%	131,86%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	584.366	93.319	15,97%	97,04%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	537.931	88.693	16,49%	94,17%
1	Chi đầu tư phát triển	43.103	5.475	12,70%	29,06%
2	Chi thường xuyên	483.065	83.218	17,23%	116,41%
3	Dự phòng ngân sách	11.763	-	0,00%	0,00%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	46.435	4.626	9,96%	233,52%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-PTCKH ngày 05 tháng 4 năm 2023

của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	65.000	19.622	30,19%	131,86%
I	Thu nội địa	65.000	19.622	30,19%	131,86%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.500	5.371	32,55%	122,35%
	Thuế tài nguyên - 1550	50	1		
	Thuế TTĐB - 1750	50			
	TNDN - 1050	3.000	976	32,53%	98,59%
	GTGT - 1700	13.400	4.394	32,79%	129,27%
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.000	4.244	35,37%	155,46%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	15.000	4.015	26,77%	104,18%
7	Thu phí, lệ phí	2.500	836	33,44%	110,44%
8	Các khoản thu về nhà, đất	17.000	4.250	25,00%	321,48%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-		
	Thu tiền sử dụng đất	17.000	4.250	25,00%	197,67%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
10	Thu khác ngân sách	2.000	906	45,30%	49,56%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	56.800	17.921	31,55%	124,06%
1	Từ các khoản thu phân chia	10.200	2.550	25,00%	287,49%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	46.600	15.371	32,98%	113,36%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-PTCKH ngày 05 tháng 4 năm 2023
của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		591.575	93.319	15,77%	97,04%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	545.140	88.693	16,27%	94,17%
I	Chi đầu tư phát triển	43.103	5.475	12,70%	29,06%
1	Chi đầu tư cho các dự án	43.103	5.475	12,70%	29,06%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	483.065	83.218	17,23%	116,41%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	333.884	56.703	16,98%	105,49%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.227		0,00%	
4	Chi văn hóa thông tin - Thể thao- Truyền thanh	3.856	399	10,35%	84,36%
7	Chi bảo vệ môi trường	8.212	58	0,71%	101,75%
8	Chi hoạt động kinh tế	49.136	1.662	3,38%	225,51%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	38.045	10.341	27,18%	160,82%
10	Chi bảo đảm xã hội	43.580	14.055	32,25%	140,06%
11	Chi thường xuyên	1.000	136	13,60%	113,33%
12	Chi quốc phòng	2.679	1.202	44,87%	90,51%
13	Chi an ninh	446			
III	Dự phòng ngân sách	11.763	-	0,00%	0,00%
IV	Chi tạo nguồn CCTL	7.209			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	46.435	4.626	9,96%	233,52%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	46.435	4.626	9,96%	233,52%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				